TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 12- 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia nghĩa vụ trả nợ chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Quang Toán;

Ông Chẩu Văn Khỏe.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Khổng Thị Thụy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa****:* Ông Nguyễn Văn Vương- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02/10/2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia nghĩa vụ trả nợ chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24/11/2023 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Nguyễn Đình Kh**, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn N H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt.

+ Bị đơn: Chị **Hử Thị Th**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn N H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam** - Chi nhánh huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (Sau đây gọi là Ngân hàng Nông nghiệp);

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện: Ông Phạm Toàn Vượng – Chức vụ Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của Tổng Giám đốc: Ông Cao Minh T– Chức vụ Giám đốc chi nhánh (Theo văn bản ủy quyền số 2965 ngày 27/12/2019).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Minh Tuấn: Ông Vương Văn Tr– Chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trình bày tại phiên hoà giải và tại phiên toà anh Nguyễn Đình Kh trình bày:

Anh và chị Hử Thị Th quen biết nhau, tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Ngày 09/12/2001 anh và chị Th đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Năng Khả, huyện Na Hang. Anh và chị Th sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị Th không quan tâm đến công việc trong gia đình cũng như tình cảm riêng cho anh. Anh đã góp ý nhiều lần nhưng chị Th không thay đổi. Nay anh thấy rằng chị Th và anh có rất nhiều bất đồng, không cùng trí hướng về tình cảm và phát triển kinh tế. Anh và chị Th đã ly thân được khoảng 04 tháng. Anh đi làm, ở trên nhà bè nuôi cá trên hồ thủy điện Tuyên Quang. Anh đề nghị Tòa cho anh ly hôn chị Th.

Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 26/5/2003 và cháu Nguyễn Thảo L, sinh ngày 24/01/2010. Cháu H đã trưởng thành – đã đi làm nuôi sống bản thân. Cháu L đang đi học. Ly hôn, anh nhất trí để cháu L ở với chị Th, anh sẽ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Anh chị vay ngân hàng 90.000.000đ. Anh đề nghị giải quyết mỗi người trả ½.

Tại bản tự khai, trình bày hòa giải và tại phiên tòa chị Hử Thị Th trình bày:

Về quen biết, đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn và ở chung như anh Kh trình bày là đúng. Vợ chồng chị sống hòa thuận, hạnh phúc – không có gì mâu thuẫn lớn. Gần đây anh Kh cho rằng tôi không quan tâm. Anh Kh tự đi lên lán trên hồ ở ít khi về nhà. Nhưng một tuần về một, hai lần thì vẫn chung sống với chị như bình thường. Anh Kh xin ly hôn chị không nhất trí.

Vợ chồng chị có 02 con chung tên là cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 26/5/2003 và cháu Nguyễn Thảo L, sinh ngày 24/01/2010. Cháu H đã trưởng thành – đi làm tự nuôi sống bản thân. Cháy Ly đang học lớp 8 tại Trường Trung họn cơ sở thị trấn Na Hang.

Về nợ chung: Vợ chồng chị có nợ chung của Ngân hàng Nông nghiệp số tiền 90.000.000đ để đầu tư nuôi cá lồng trên Hồ thủy điện Tuyên Quang.

Tại bản tự khai và phiên hòa giải đại diện Ngân hàng Nông nghiệp trình bày:

Chị Hử Thị Th và anh Nguyễn Đình Kh vay Ngân hàng Nông nghiệp 90.000.000đ từ ngày 13/3/2023 (Ngày giải ngân), mục đích vay chăn nuôi cá, thời hạn vay 12 tháng. Ngân hàng Nông nghiệp đề nghị nếu anh Kh, chị Th ly hôn thì anh chị cùng phải trả cả gốc và lãi cho Ngân hàng Nông nghiệp.

Kết quả xác minh:

Bà Trần Thị Huệ – Tổ Trưởng tổ dân phố X thị trấn N H cho biết: Bà Huệ cho biết chị Hử Thị Th là người ở xã Năng Khả kết hôn với anh Nguyễn Đình Kh. Sau khi kết hôn chị Th về ở cùng anh Kh tại tổ dân phố 6. Anh chị sống hòa thuận hạnh phúc – bà không thấy anh chị có mâu thuẫn gì. Anh chị trước kia làm nghề đánh bắt thủy sản trên hồ thủy điện Tuyên Quang. Gia đình anh chị không thuộc diện hộ nghèo hay cận nghèo. Anh Kh, chị Th có 02 con chung, cháu lớn đã học hết lớp 12, cháu bé đang học cấp II. Về tài sản chung, nợ chung bà không rõ.

Bà Quan Thị Vọng – Tổ dân phố X cho biết: Bà biết bà là chị dâu anh Kh (Chồng bà là anh trai cả của anh Kh) chị Hử Thị Th là người ở xã Năng Khả kết hôn với anh Nguyễn Đình Kh. Sau khi kết hôn chị Th về ở cùng anh Kh tại tổ dân phố 6. Anh chị sống hòa thuận hạnh phúc – bà không thấy anh chị có mâu thuẫn gì lớn mà chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt. Bà đề nghị Tòa hòa giải và không cho anh Kh ly hôn chị Th.

Bà Nguyễn Thị Yến – Thôn Chắng Thượng, xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa cho biết: Bà là chị của anh Kh. Sau khi kết hôn chị Th về ở cùng anh Kh tại tổ dân phố 6. Anh chị sống hòa thuận hạnh phúc – bà không thấy anh chị có mâu thuẫn gì. Bà đề nghị Tòa hòa giải và không cho anh Kh ly hôn chị Th.

Cháu Nguyễn Đình H – con của anh Kh, chị Th cho biết: Cháu học hết lới 12 vào tháng 6/2022. Sau khi học xong khoảng 01 tháng thì cháu đi làm Công ty ở tỉnh Bắc Ninh. Khi cháu ở nhà thì không thấy bố mẹ cháu có gì mâu thuẫn lớn. Tháng 11/2022, cháu bị tại nạn phải nghỉ dưỡng thương khoảng 03 tháng ở nhà. Khi cháu ở nhà thì cháu không thấy bố mẹ cháu có mâu thuẫn gì. Cháu đề nghị Tòa không cho bố cháu L hôn mẹ cháu.

Cháu Nguyễn Thảo L – con của anh Kh, chị Th cho biết không thấy bố mẹ cháu có gì mâu thuẫn lớn. Bố cháu đi làm trên hồ, vài ngày về nhà một lần, về nhà thì có ăn cơm cùng mẹ con cháu. Có hôm nào ngủ qua đêm ở nhà thì vẫn ngủ cùng mẹ cháu. Cháu đề nghị Tòa không cho bố cháu L hôn mẹ cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71, 72 và 73 BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình Kh về việc xin ly hôn và chị Hử Thị Th.

Về án phí: Anh Nguyễn Đình Kh phải chịu 300.000đ án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Đình Kh giao nộp các tài liệu: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ; Bản sao căn cước công dân anh Kh; Xác nhận thông tin về cư trú anh Kh, chị Th; Bản sao giấy khai sinh của 02 con.

Tài liệu chị Hử Thị Th giao nộp: Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành lấy lời khai của các con anh Kh, chị Th; xác minh với Tổ Trưởng tổ dân phố 6, thị trấn Na Hang, xác minh với chị anh Kh, chị dâu anh Kh.

Anh Kh, chị Th không thống nhất ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Chị Hử Thị Th cư trú tại tổ dân phố X, thị trấn N H, huyện Na Hang. Anh Nguyễn Đình Khuyến có đơn khởi kiện ly hôn, giao nuôi con chung, chia nghĩa vụ trả nợ chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2] Toà án thông báo phiên hòa giải để tiến hành hòa giải tranh chấp nhưng hoà giải không thành. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Đại diện Ngân hàng Nông nghiệp có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vụ án.

[3] Hôn nhân của anh Nguyễn Đình Kh và chị Hử Thị Th trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung chị Th, anh Kh theo kết quả xác minh phù hợp với lời khai chị Th là không có mâu thuẫn gì lớn. Cuộc sống chung vẫn còn tồn tại. Xét mâu thuẫn của chị Th, anh Kh là không trầm trọng do đó không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Kh để anh chị cùng nuôi dạy con cái.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên về giao nuôi con chung, chia nghĩa vụ trả nợ chung Tòa án không phải đề cập giải quyết.

[4] Anh Nguyễn Đình Kh phải chịu 300.000đ án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia nghĩa vụ trả nợ chung" của anh Nguyễn Đình Kh đối với chị Hử Thị Th.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Đình Kh phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Kh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0005109 ngày 28/9/2023. Anh Kh đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Hử Thị Th, anh Nguyễn Đình Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ngân hàng Nông nghiệp có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Na Hang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Năng Khả;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Anh Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quan Văn Ngụ **Nguyễn Đức Nhâm**

Phan Anh Thành